TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THOẠI SƠN** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 23-5-2024
V/v "Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Nhung và ông Huỳnh Văn Tý

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Quốc Thắng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu – Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 82/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2024/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thùy T, sinh năm 1986 (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A, khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ; số điện thoại: 033.947.8099

- Bị đơn: Anh Trần Văn T1, sinh năm 1988 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm P, thị trấn P, huyện T, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Chị và anh T1 do tự tìm hiểu và tiến đến hôn nhân năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, thành phố Cần Thơ. Vợ chồng chung sống hạnh phúc và có một con chung tên Trần Thiên P, sinh ngày 01/6/2016. Tuy nhiên, sau khi sinh con xong thì anh T1 bắt đầu lạnh nhạt, không còn yêu thương và quan

tâm đến vợ con, mặc dù chị T đã cố tìm biện pháp hàn gắn nhưng không được. Sau đó thì anh T1 bỏ đi đến nay không liên lạc và cũng không nói lý do. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T1.

Về con chung: Có một con chung tên Trần Thiên P, sinh ngày 01/6/2016 hiện đang sống cùng với chị T nên khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các phiên hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do nên việc hòa giải không tiến hành được. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án cũng đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa cho các đương sự nhưng bị đơn tiếp tục vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn trình bày quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Tòa án thụ lý, xác định quan hệ tranh chấp, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ đảm bảo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; thành phần Hội đồng xét xử không thuộc trường hợp phải thay đổi. Nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; cho chị Nguyễn Thùy T ly hôn với anh Trần Văn T1; giao cháu Trần Thiên P, sinh ngày 01/6/2016 cho chị Nguyễn Thùy T tiếp tục nuôi dưỡng, anh Trần Văn T1 không cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung và nợ chung: không xem xét. Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thùy T khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Trần Văn T1; yêu cầu giải quyết về con chung nên xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp hôn nhân và gia đình: ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung. Bị đơn có hộ khẩu thường trú tại huyện T, tỉnh An Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[3] Xét việc tranh chấp:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, quận B, thành phố Cần Thơ theo đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo chị T trình bày nguyên nhân mâu thuẫn do sau khi sinh con anh T1 lạnh nhạt và không còn quan tâm đến vợ con, bỏ mặc mẹ con chị tự xoay sở và sau đó thì bỏ đi không có lý do, không rõ đi đâu cho đến nay cũng không liên lạc với chị. Nhận thấy không còn tình cảm, không thể tiếp tục duy trì hôn nhân nên chị T yêu cầu ly hôn anh T1.

[3.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã mở các phiên hòa giải để hai bên có cơ hội hàn gắn nhưng anh T1 đều vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T cho thấy mâu thuẫn của cả hai đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu ly hôn của chị T là có cơ sở. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu nguyên đơn về việc yêu cầu ly hôn, cho chị T ly hôn anh T1.

[4] Về con chung: Chị T và anh T1 có một con chung tên Trần Thiên P, sinh ngày 01/6/2016 hiện cháu đang sống chung với chị T nên chị T yêu cầu tiếp tục nuôi con. Tòa án tiến hành ghi nhận ý kiến cháu P cũng thể hiện nguyện vọng của cháu muốn tiếp tục sống chung với mẹ, điều này phù hợp với yêu cầu của chị T. Do đó, để không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Trần Thiên P cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng: Do đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thùy T.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thùy T được ly hôn anh Trần Văn T1.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thiên P, sinh ngày 01/6/2016 cho chị Nguyễn Thùy T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

Anh Trần Văn T1 và các thành viên trong gia đình (nếu có) phải tôn trọng quyền được nuôi con của chị Nguyễn Thùy T. Chị Nguyễn Thùy T và các thành viên trong gia đình (nếu có) không được cản trở anh Trần Văn T1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thùy T phải chịu 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0013559 ngày 17/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn, chị T không phải nộp thêm. Anh Trần Văn T1 không phải chịu án phí.

Các đương sự không phải chịu các chi phí tố tụng khác.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- THADS huyện Thoại Sơn;
- UBND phường Trà An, quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thị Mỹ Linh